

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **07/2025/HNGĐ-ST**
Ngày: 08/4/2025
V/v tranh chấp về ly hôn, con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoa

Bà Nguyễn Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh P tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh P tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 206/2024/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp về ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Vân Á**, sinh năm 2001.

Nơi thường trú: khu B, xã P, huyện P, tỉnh P.

Đại diện theo uỷ quyền của chị Nguyễn Vân Á nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1971; Địa chỉ: khu H, thị trấn P, huyện P, tỉnh P (theo Giấy uỷ quyền ngày 25/11/2024)

Bị đơn: Anh **Hoàng Công P**, sinh năm 2000.

Nơi thường trú: khu B, xã P, huyện P, tỉnh P.

(Chị Á, anh P đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là chị Nguyễn Vân Á trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Công P đăng ký kết hôn ngày 31/3/2021 tại UBND thị trấn P, huyện P, tỉnh P. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu, lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại khu B, xã P, huyện P, tỉnh P. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian đến tháng 01/2023 thì phát sinh mâu

thuần. Nguyên nhân mâu thuẫn đến từ cả hai vợ chồng. Nay chị xác định tình cảm không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên chị xin được ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị và anh P có 01 con chung là cháu Hoàng Gia H1, sinh ngày 20/6/2021. Khi ly hôn chị để anh P nuôi dưỡng con chung và đồng ý cấp dưỡng theo yêu cầu của anh P.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Hoàng Công P trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý với quan điểm của chị Á đã trình bày về thời gian kết hôn, nơi kết hôn, quá trình chung sống cũng như mâu thuẫn của vợ chồng. Về mâu thuẫn cụ thể anh trình bày là do tháng 4/2022 chị Á đi làm việc tại Nhật Bản, sau đó khoảng 01 tháng chị Á chặn mọi liên lạc của gia đình nên anh không liên lạc được với chị Á nữa. Từ đó đến nay dù chị Á về Việt Nam nhưng cũng không thông báo cho anh, chỉ đến nhà anh thăm con chứ không về sống ở nhà anh nữa. Nay chị Á làm đơn xin ly hôn với anh thì quan điểm của anh đồng ý với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Á.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung như chị Á trình bày là đúng. Khi ly hôn, anh xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung là cháu Hoàng Gia H1 và yêu cầu chị Á cấp dưỡng nuôi con chung cùng với anh số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên toàn bộ quan điểm đã thể hiện tại bản tự khai và các đơn đề nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh P phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Vân Á.

Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Vân Á và anh Hoàng Công P.

Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Gia H1, sinh ngày 20/6/2021 cho anh Hoàng Công P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Chị Á và anh P thống nhất thỏa thuận chị Á cấp dưỡng nuôi cháu H1 mức 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng kể từ tháng 4/2025 cho đến khi con chung thành niên, lao động tự túc được. Phương thức cấp dưỡng theo từng tháng.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Á và anh P phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn có nơi cư trú tại huyện P, tỉnh P nên Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh P thụ lý, xét xử là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Á có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vì vậy vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án chỉ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự. Chị Á và anh P đều có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Văn Á và anh Hoàng Công P đăng ký kết hôn ngày 31/3/2021 tại UBND thị trấn P, huyện P, tỉnh P. Trước khi kết hôn anh, chị được tự do tìm hiểu, lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Xét thấy chị Á và anh P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm nên là hôn nhân hợp pháp. Theo chị Á, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cả hai vợ chồng. Anh P xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn và anh đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị Á. Tại Biên bản xác minh ngày 10 tháng 01 năm 2025, chính quyền địa phương cung cấp: Sau khi kết hôn, chị Á và anh P chung sống tại địa phương. Quá trình chung sống tại địa phương được biết chị Á và anh P có xảy ra mâu thuẫn. Sau 01 năm chung sống thì chị Á đi làm ăn xa, vợ chồng mâu thuẫn từ đó đến nay.

Xét thấy mục đích hôn nhân giữa chị Á và anh P không đạt được, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài vì vậy chị Á xin ly hôn và anh P đồng ý ly hôn nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị theo quy

định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị Á và anh P đều xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Gia H1, sinh ngày 20/6/2021. Hiện nay con chung đang ở cùng với anh P.

Khi ly hôn chị Á có quan điểm nhất trí để cho anh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H1. Anh P có quan điểm xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H1. Xét thấy đây là quan điểm tự nguyện của các đương sự không trái quy định của pháp luật. Do vậy, cần giao con chung là cháu Hoàng Gia H1, sinh ngày 20/6/2021 cho anh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh P đề nghị chị Á phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh số tiền 2.000.000đồng/1 tháng, phương thức cấp dưỡng theo từng tháng. Quan điểm của chị Á đồng ý cấp dưỡng theo yêu cầu của anh P. Đồng thời, tại Đơn trình bày ngày 03/3/2025 của chị Á gửi Tòa án chị có quan điểm đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh P số tiền 2.000.000đồng/1 tháng, phương thức cấp dưỡng theo từng tháng.

Xét thấy đây là quan điểm tự nguyện của các đương sự không trái quy định của pháp luật. Do vậy, cần buộc chị Á phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh P số tiền là 2.000.000 đồng/01 tháng từ khi xét xử sơ thẩm tháng 4 năm 2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định pháp luật là phù hợp. Phương thức cấp dưỡng theo từng tháng.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Văn Á và anh Hoàng Công P đều không đề nghị giải quyết vì vậy chưa giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Chị Á và anh P mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Á phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

[6]. Về quyền kháng cáo: Chị Á, anh P được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội;

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Văn Á.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Văn Á và anh Hoàng Công P.

Về con chung: Giao cho anh Hoàng Công P được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Gia H1, sinh ngày 20/6/2021 cho đến khi con chung thành niên, lao động tự túc được.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc chị Nguyễn Văn Á phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh Hoàng Công P số tiền 2.000.000đồng (Hai triệu đồng)/01 tháng kể từ tháng 4/2025 cho đến khi con chung thành niên, lao động tự túc được. Phương thức cấp dưỡng theo từng tháng.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chưa giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Văn Á phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị Á đã nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số 0001391 ngày 25/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh P. Trả lại cho chị Á số tiền 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

Anh Hoàng Công P phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh P xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền hoãn thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- VKSND huyện P, tỉnh P;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND thị trấn P, huyện P, tỉnh P;
- Lưu VP, HSPA

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Việt Hưng

1

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

